TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 -2024
V/v: " *Tranh chấp ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 815/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 thàn 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1974.

- **Bị đơn**: Anh Trần Văn B, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Tổ C, Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày : Chị và anh Trần Văn B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số I30, quyển số 0I/2002 cấp ngày 27/12/2002. C sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 vợ chồng bất đồng quan điểm, thường cuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không có hạnh phúc,

không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Mặc dù cả hai đã cố gắng dàn xếp nhưng không thay đổi được gì. Cao điểm, đầu năm 2020 vợ chồng hoàn toàn không có tiếng nói chung, không còn thường xuyên nói chuyện, không còn quan tâm đến nhau. Vào tháng 7/2023, chị nộp đơn xin ly hôn với anh B, sau khi hòa giải tại Tòa do cần thời gian suy nghĩ thêm nên chị rút đơn khởi kiện. Đến nay chị đã suy nghĩ thấu đáo, mục đích hôn nhân giữa chị và anh B không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 15/5/1995. Cháu T1 đã trưởng thành, có khả năng lao động, hiện cháu đang làm việc và sinh sống tại huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Tài sản chung: Chị và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024 bị đơn anh Trần Văn B trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Thanh T có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, khi kết hôn cả hai đều tự nguyện. Vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì, khoảng đầu năm 2023 chị T nợ nần nên đã tự bỏ nhà đi phải để cho con trai trả nợ thay. Chị T bỏ đi từ khoảng tháng 6 năm 2023 đến nay không về nhà, vợ chồng anh chị không còn liên lạc gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T anh không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với chị T, vợ chồng anh chị không có cãi vã, mâu thuẫn gì, chỉ vì nợ nần chị T mới bỏ đi. Nay việc nợ nần con trai đã lo trả dần, anh mong muốn chị T quay về đoàn tụ cùng vun vén gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 15/5/1995. Cháu T1 đã trưởng thành, có khả năng lao động.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xét.

Về tài sản chung : Các đương sự tự thỏa thuận nên không xét.

Về nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp:

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị T. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh B.

- Quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn B. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ là "Tranh chấp ly hôn".

- Thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn B là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Trần Văn B có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số I30, quyển số 0I/2002 cấp ngày 27/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị T yêu cầu xin ly hôn anh B vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, hàn gắn được. Anh B không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với chị T, anh mong muốn gia đình đoàn tụ.

Xét thấy, căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện năm 2023 chị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn B, tuy nhiên chị T đã rút đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 173/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2023. Ngoài ra anh B thừa nhận từ tháng 6/2023, anh chị đã ly thân không còn sống chung, vợ chồng không còn liên lạc với nhau chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Trần Văn B.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là anh Trần Thanh T1, sinh ngày 15/5/1995 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xét.

[3] Tài sản chung: Chị T và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T, xử cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Trần Văn B.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xét.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002384 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Chị Phạm Thị Thanh T và anh Trần Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên